

Số: 1888/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Quản lý đăng ký kinh doanh là đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và các loại hình khác theo quy định của pháp luật.

Cục Quản lý đăng ký kinh doanh có tư cách pháp nhân; con dấu riêng và tài khoản cấp 2; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp và được tổng hợp trong dự toán hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, soạn thảo cơ chế, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và các loại hình khác theo quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Ban hành hoặc tham gia xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, biểu mẫu, chế độ báo cáo phục vụ công tác đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và các loại hình khác theo quy định của pháp luật cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cấp huyện và các tổ chức, cá nhân trên phạm vi cả nước.

3. Theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và các loại hình doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật trên phạm vi cả nước; theo dõi, tổng hợp tình hình sau đăng ký doanh nghiệp.

4. Về thông tin đăng ký doanh nghiệp và các loại hình khác:

a) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc kết nối và trao đổi thông tin về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và các loại hình khác theo quy định của pháp luật;

c) Cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã cho các tổ chức, cá nhân;

d) Phát hành ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn, phổ biến pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và các loại hình khác theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh.

7. Quản lý tổ chức, biên chế, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Các đơn vị hành chính gồm:

1. Phòng Tổng hợp chính sách và hợp tác quốc tế.

2. Phòng Nghiệp vụ đăng ký kinh doanh.

3. Phòng Giám sát nghiệp vụ đăng ký kinh doanh.

4. Phòng Thông tin và Cơ sở dữ liệu.

5. Văn phòng Cục.

Đơn vị sự nghiệp gồm:

6. Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh.

Biên chế công chức, viên chức và lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước của Cục do Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Cục Quản lý đăng ký kinh doanh

1. Cục có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Cục; xây dựng Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục phù hợp với pháp luật hiện hành; xây dựng chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

4. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tổ chức và quản lý toàn bộ hoạt động của Cục.

5. Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh và Người đứng đầu các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lãnh đạo Bộ;
- Cục Quản lý đăng ký kinh doanh (03 bản);
- Đảng ủy, Công đoàn cơ quan;
- Công TTĐT Bộ KH&ĐT;
- Lưu VT, Vụ TCCB (05 bản). T60

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng